

Bản án số: 867/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/07/2022

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Thục Hiền

2. Bà Lý Ngọc Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 07 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 547/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 06 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 153/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 07 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà A; địa chỉ: Nhà không số, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông V; địa chỉ: Nhà không số, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ, nguyên đơn là bà A trình bày như sau: Bà và ông V tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống không có hạnh phúc. Năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng vì ông V nghiện game, không chịu đi làm, thường xuyên chửi và đánh bà, nhiều lần ngoại tình. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn. Về con chung thì có hai con tên Â, sinh ngày 11/3/2018 và K, sinh ngày 31/8/2014; bà yêu cầu được nuôi hai con, yêu cầu ông V cấp dưỡng cho mỗi người con mỗi tháng 2.000.000 đồng; Về tài sản chung thì bà không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là ông V có lời khai như sau: Ông còn thương vợ, thương con nên không đồng ý ly hôn.

Người làm chứng P khai như sau: Ông có thuê phòng trọ cùng dãy với cô A. Ông thấy vợ chồng họ cãi nhau lúc dịch bệnh, ông V không phụ việc nhà mà còn xin tiền vợ đi nhậu, có ngày đi đến nửa đêm mới về.

Người làm chứng G khai như sau: Bà là mẹ ruột của A, V thường xuyên đánh con bà, lúc có đi làm thì không đưa tiền nuôi cháu, V hay chửi con bà, lúc con bà bị bệnh nằm bệnh viện thì V không chăm sóc ngày nào.

Con chung là cháu K có ý kiến như sau: Nếu ba mẹ không sống chung với nhau thì cháu muốn sống chung với mẹ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 8: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà A có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn. Xét thấy, bị đơn đang cư trú tại Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên phiên tòa tiến hành theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự .

[3] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Căn cứ Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn số 52, quyển số 1/2014 ngày 15/5/2014 của Ủy ban nhân dân phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh thì bà A và ông V có quan hệ vợ chồng. Căn cứ vào lời khai của bà A và những người làm chứng thì có cơ sở cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng có thật, ông V có hành vi bạo lực gia đình làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, vợ chồng không có hạnh phúc. Từ ngày khởi kiện xin ly hôn đến nay đã lâu, bà A vẫn yêu cầu xin được ly hôn, còn ông V thì không đến phiên tòa để trình bày rõ sự việc mâu thuẫn của vợ chồng, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn.

[4] Về việc nuôi con chung: Căn cứ bản sao giấy khai sinh thì bà A và ông V có hai con chung tên Â, sinh ngày 11/3/2018 và K, sinh ngày 31/8/2014. Cháu K có ý kiến muốn sống chung với mẹ, còn cháu Â chỉ mới 4 tuổi và giới tính là nữ nên Hội đồng xét xử giao hai con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng cho con: Theo quy định thì người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Bà A yêu cầu ông V cấp dưỡng cho mỗi người con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tuy ông V không có ý kiến về việc cấp dưỡng cho con, nhưng xét thấy số tiền cấp dưỡng cho con là cần thiết nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà A.

[5] Về việc chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí Tòa án: Bà A là nguyên đơn trong vụ án tranh chấp ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng; ông V là người có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo định kỳ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118, 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà A được ly hôn ông V.

Quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông V chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 52, quyển số 1/2014 ngày 15/5/2014 của Ủy ban nhân dân phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật)

2. Về việc nuôi con chung: Bà A được trực tiếp nuôi hai con tên Â, sinh ngày 11/3/2018 và K, sinh ngày 31/8/2014.

Ông V phải cấp dưỡng cho mỗi người con số tiền 2.000.000 đồng/tháng, tổng cộng số tiền cấp dưỡng cho hai con mỗi tháng là 4.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi; thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà A có đơn yêu cầu thi hành việc cấp dưỡng, nếu ông V chậm thi hành thì ông V còn phải trả cho bà A khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định

tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con, không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng cho con.

3. Về việc chia tài sản chung, nợ chung: Chưa giải quyết.

4. Về án phí Tòa án:

Bà A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0016155, ngày 17/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 8; bà A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết cấp dưỡng cho con là 300.000 đồng.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- UBND phường 7, quận 8;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hoàng